

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 79-TC/TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 1993

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc quản lý thu nộp NSNN đối với các khoản thu về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của các ngành, các cấp

- Căn cứ vào *Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính của HĐNN (nay là UBTW Quốc hội) nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt nam ngày 30/11/1989;*

- Căn cứ vào các quy định của Chính phủ (trước đây là HĐBT) về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, các ngành, các cấp;

Để thống nhất việc quản lý thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với các khoản thu về xử phạt vi phạm hành chính của các ngành, các cấp trong các lĩnh vực quản lý Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện cụ thể như sau:

I/ CÁC QUY ĐỊNH CHUNG:

1/ Tất cả các khoản thu về xử phạt vi phạm hành chính bao gồm: Thu về phạt tiền, thu về bán hàng hoá tang vật tịch thu sau khi trừ (-) các chi phí cần thiết và trích thưởng trong quá trình xử phạt và xử lý vi phạm hành chính là khoản thu của Ngân sách Nhà nước được thực hiện chế độ quản lý theo quy định tại Thông tư này.

2/ Các cơ quan, cá nhân khi xử phạt vi phạm hành chính (VP.HC) phải sử dụng chứng từ thu do Bộ Tài chính (Tổng Cục Thuế) phát hành và thực hiện việc quản lý, sử dụng theo chế độ của Bộ Tài chính quy định.

Các tổ chức, cá nhân bị xử phạt VP.HC, có quyền từ chối không nộp phạt trong các trường hợp không sử dụng chứng từ thu do Bộ Tài chính (Tổng Cục Thuế) phát hành và không thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ xử phạt như: lập biên bản tại chỗ về hành vi vi phạm, quyết định các hình thức xử phạt ... theo đúng quy định của Pháp luật.

3/ Mức thu phạt và quyết định xử lý phạt thực hiện theo các Luật, Pháp lệnh và các quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ vào tình hình cụ thể của Địa phương ; UBND Tỉnh, Thành phố có thể quy định mức thu cụ thể phù hợp và thông báo cho nhân dân biết để thi hành nhưng không được trái với các quy định hiện hành của Nhà nước hoặc của các cơ quan có thẩm quyền.

4/ Cơ quan Thuế thuộc hệ thống thuế Nhà nước các cấp có trách nhiệm thực hiện việc quản lý thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với tất cả các khoản thu về xử phạt VP.HC quy định tại Thông tư này.

II/ QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ THU, NỘP NSNN ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU VỀ XỬ PHẠT VP-HC.

1/ Các cơ quan Nhà nước thực hiện thu các khoản thu về xử phạt VP.HC chậm nhất ngày 10 hàng tháng phải thực hiện việc kê khai (theo mẫu số 1 đính kèm), nộp vào Kho bạc Nhà nước số phải nộp Ngân sách Nhà nước của tháng trước. Hàng năm thực hiện quyết toán các khoản đã thu, số được trích để lại, số phải nộp và đã nộp Ngân sách Nhà nước; cùng với việc sử dụng chứng từ thu với cơ quan Thuế các cấp, cụ thể như sau:

a/ Đối với các cơ quan có thu các khoản về xử phạt vi phạm hành chính trực thuộc các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW; Các Sở, Ban, Ngành của các Tỉnh, Thành phố thì thực hiện kê khai và quyết toán các khoản thu với Cục Thuế Tỉnh, Thành phố nơi đơn vị đóng trụ sở.

b/ Đối với các cơ quan có thu các khoản về xử phạt VP.HC trực thuộc các Quận, Huyện, Xã, Phường thì thực hiện kê khai và quyết toán các khoản thu với Chi Cục Thuế nơi đơn vị đóng trụ sở.

2/ Các loại chứng từ sử dụng khi thu các khoản phạt VP.HC.

a/ Đối với hình thức phạt tiền thì sử dụng: Biên lai thu tiền phạt.

b/ Đối với hình thức tịch thu hàng hoá tang vật thì sử dụng các loại chứng từ:

- Biên nhận tạm giữ hàng hoá tang vật
- Quyết định xử lý
- Phiếu nhập hàng tạm giữ tịch thu, sử dụng khi nhập kho hàng tạm giữ tịch thu.

- Phiếu xuất hàng tạm giữ tịch thu sử dụng khi xuất kho hàng tạm giữ tịch thu.

Các loại chứng từ trên do Bộ Tài chính (Tổng Cục Thuế) phát hành, sử dụng thống nhất trong cả nước. Các cơ quan thu về xử phạt VP.HC nhận chứng từ tại cơ quan Thuế Địa phương theo quy định tại điểm 1 mục II Thông tư này.

3/ Phương pháp xác định số phải nộp Ngân sách Nhà nước về thu xử phạt VP.HC thực hiện như sau:

a/ Trường hợp phạt tiền:

$$\begin{array}{ccccccc} & & & & \text{Số được trích thưởng} & & \\ \text{Số phải nộp Ngân sách Nhà} & & & & & & \\ \text{nước} & = & \text{Số tiền thu phạt} & - & \text{theo chế độ} \end{array}$$

Trong đó:

- Số tiền thu phạt là số tiền thực thu được về xử phạt VP.HC thể hiện trên các biên lai thu tiền phạt hợp lệ.

- Số được trích thưởng theo chế độ là số tiền được trích theo tỷ lệ phần trăm (%) trên số tiền phạt thực thu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, nhưng tối đa không quá 15% trên số tiền thu phạt.

b/ Trường hợp phạt tịch thu hàng hoá tang vật.

$$\begin{array}{ccccccc} & & & & \text{Số được} & & \\ & & & & \text{trích} & & \\ \text{Số phải nộp} & & \text{Số tiền thu} & & \text{Các chi phí bảo quản tiêu thụ} & & \\ \text{NSNN} & = & \text{về bán hàng} & - & \text{hàng hoá tang vật và các chi} & - & \text{thường} \\ & & \text{hoá, tang vật} & & \text{phí về điều tra xác minh xử lý} & & \text{theo chế độ} \\ & & & & \text{(nếu có)} & & \end{array}$$

Trong đó:

- Số tiền thu về bán hàng hoá, tang vật là giá trị thực tế hàng được xử lý bán (giá bán phù hợp với giá cả thị trường Địa phương) hoặc nộp vào Ngân sách Nhà nước (nếu là vàng, bạc, đá quý, kim khí quý ..) theo quyết định xử lý phù hợp với phiếu xuất hàng tạm giữ tịch thu;

- Chi phí bảo quản, tiêu thụ hàng hoá tang vật, các chi phí về điều tra, xác minh xử lý là chi phí thực tế phát sinh có chứng từ chi hợp lệ trong quá trình xử lý;